

Bản án số: 34/2020/HS-ST

Ngày: 15-9-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Ngô Văn Dũng;

Ông Đặng Văn Hai.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Chúc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2020/TLST-HS, ngày 14 tháng 8 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1998, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: 494B/4, ấp T Q, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị D; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 10/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 12/3/2019; Tạm giữ: Từ ngày 09/6/2020 đến ngày 18/6/2020; Tạm giam: Từ ngày 18/6/2020 đến nay; Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**- Người làm chứng:**

1. Nguyễn Hữu L - sinh năm: 1993. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 360/TK, ấp T K, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Thị Kim C - sinh năm: 1999. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp H T T, xã L H A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 09/6/2020, Công an huyện Lai Vung kiểm tra hành chính phòng trọ số 03 của nhà trọ P D thuộc ấp T L, xã T T, huyện Lai Vung thì phát hiện Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hữu L cùng Nguyễn Thị Kim C, đang chuẩn bị sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra Công an huyện Lai Vung đã tạm giữ các tài sản và tang vật sau:

- Tạm giữ của Nguyễn Văn Đ: 03 bịch nylon được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng được để trong ốp lưng điện thoại OPPO, có vỏ mặt sau màu đỏ, được niêm phong và ký hiệu A1; 01 bịch nylon được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng được thu giữ trên bàn kính cạnh giường ngủ trong phòng trọ, được niêm phong và ký hiệu B1; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình thủy tinh có nắp đậy màu đen, trên nắp có 01 ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu đỏ được nối với 01 ống hút nhựa màu xanh; 03 cây kéo bằng kim loại; 01 chai gas mini màu đỏ và 01 đầu khê gas bằng kim loại màu đen; 01 quẹt gas bằng kim loại hình trụ tròn và 01 quẹt gas bằng kim loại vỏ màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, có vỏ mặt sau màu đỏ; Tiền Việt Nam 1.165.000 đồng.

- 01 túi nylon có dây kéo màu trắng, bên trong có 01 vỏ hộp lưỡi lam màu đỏ hiệu Gillette (trong vỏ hộp lưỡi lam có 02 bịch nylon được hàn kín hai đầu, bên trong bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong và ký hiệu C1).

Trong quá trình điều tra Nguyễn Văn Đ thừa nhận: vào ngày 08/6/2020, Đ và Nguyễn Hữu L đến thuê phòng trọ số 03, nhà trọ P D để cùng sử dụng 01 bịch ma túy mà trước đó Đ đã mua của người tên Chi (chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể với giá 300.000 đồng). Đến khoảng 08 giờ ngày 09/6/2020, L đi ra ngoài làm giấy tờ để đi xin việc làm, Đ ở phòng trọ một mình nên Đ gọi điện thoại cho C (Đ không nhớ số điện thoại của C do liên lạc xong thì Đ đã xóa) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy, C đồng ý bán và nói một lát nữa D (chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) sẽ giao cho Đ 05 bịch ma túy nhỏ do Chi đã chia ra sẵn. Đến khoảng 09 giờ, D điện thoại cho Đ (Đ không nhớ số điện thoại của D do liên lạc xong thì Đ đã xóa) ra trước nhà trọ P D để lấy 05 bịch ma túy (lúc Đ ra ngoài gặp D để lấy ma túy thì Nguyễn Thị Kim C là bạn gái của Đ đã đến, đang ở trong phòng trọ số 03, còn lúc Đ điện thoại mua ma túy thì C chưa đến). Đ lấy 05 bịch ma túy, trả cho D 700.000 đồng và thiếu lại 300.000 đồng, sau đó Đ bỏ 05 bịch ma túy vào túi quần và đi vào phòng trọ rồi đi vào nhà vệ sinh giấu 03 bịch ma túy vào ốp lưng của điện thoại OPPO, có vỏ mặt sau màu đỏ, 01 bịch Đ lấy ra sử dụng chung với C, 01 bịch còn lại Đ để trên bàn kính cạnh giường ngủ. Một lát sau Nguyễn Hữu L về đến, Đ lấy bịch ma túy để trên bàn kính đang chuẩn bị sử dụng với L và C thì bị công an phát hiện bắt quả tang. Đ liên hệ mua và cất giấu ma túy để sử dụng thì Nguyễn Hữu L, Nguyễn Thị Kim C không hay biết. Đ cho Chi và L sử dụng ma túy chung không có thu tiền.

Tại bản kết luận giám định số: 507/KL-KTHS, ngày 11/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Tinh thể rắn chứa trong 03 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong bì thư ký hiệu A1 là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,238 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn chứa trong 01 bìch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong bì thư ký hiệu B1 không phát hiện thành phần các chất ma túy và tiền chất ma túy thường gặp, có khối lượng 0,324 gam.

- Tinh thể rắn chứa trong 02 bìch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong bì thư ký hiệu C1 không phát hiện thành phần các chất ma túy và tiền chất ma túy thường gặp, có khối lượng 0,549 gam.

Hoàn trả đối tượng giám định: Mẫu tinh thể rắn trong bì thư ghi ký hiệu A1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,165 gam; Tinh thể rắn trong bì thư ghi ký hiệu B1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,243 gam; Tinh thể rắn trong bì thư ghi ký hiệu C1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,410 gam.

Đối với 02 bìch nylon được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu C1), qua giám định không phát hiện thành phần các chất ma túy và tiền chất ma túy), Đ trình bày là của người tên D gửi để trong túi nylon có dây kéo màu trắng, nhưng Đ không biết bên trong có đựng gì, khi cơ quan điều tra tiến hành lấy từng món ra kiểm tra thì Đ mới biết.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy như đã nêu trên; 03 cây kéo bằng kim loại; 01 chai gas mini màu đỏ và 01 đầu khè gas bằng kim loại màu đen; 01 quẹt gas bằng kim loại hình trụ tròn và 01 quẹt gas bằng kim loại vỏ màu đen, là của Đ mang theo dùng để sử dụng trái phép chất ma túy; 01 điện thoại di động OPPO, có vỏ mặt sau màu đỏ, Đ có dùng liên lạc mua ma túy; Tiền Việt Nam 1.165.000đ, do Đ làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh có được.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKS, ngày 12/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Nguyễn Văn Đ ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Văn Đ yêu cầu được nhận lại 1.165.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, Nguyễn Văn Đ có hành vi tàng trữ 03 bìch ma túy có tổng khối lượng 0,238 gam, loại Methamphetamine trong ốp lưng của điện thoại Oppo, tại phòng trọ số 03 của nhà trọ Phi Dung nhằm mục đích để sử dụng; khi thực hiện hành vi bị cáo có Đ đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 02 năm đến 03 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy ma túy, công cụ mà bị cáo dùng để tàng trữ trái phép chất ma túy và không còn giá trị sử dụng:

+ Mẫu tinh thể rắn trong bì thư ghi ký hiệu A1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,165 gam; Tinh thể rắn trong bì thư ghi ký hiệu B1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,243 gam; Tinh thể rắn trong bì thư ghi ký hiệu C1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,410 gam.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình thủy tinh có nắp đậy màu đen, trên nắp có 01 ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu đỏ được nối với 01 ống hút nhựa màu xanh; 03 cây kéo bằng kim loại; 01 chai gas mini màu đỏ và 01 đầu khê gas bằng kim loại màu đen; 01 quẹt gas bằng kim loại hình trụ tròn và 01 quẹt gas bằng kim loại vỏ màu đen; 01 túi nylon có dây kéo màu trắng; 01 vỏ hộp lưỡi lam màu đỏ hiệu Gillette, do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động, trên điện thoại có dòng chữ OPPO, có vỏ mặt sau màu đỏ, bị cáo Đ sử dụng để liên lạc mua ma túy, tàng trữ ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 1.165.000 đồng, do Đ làm thuê có được. Nhưng giao Chi cục thi hành án tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Hiện vật chứng và số tiền trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

Đối với Nguyễn Thị Kim C và Nguyễn Hữu L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chung với Nguyễn Văn Đ, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người tên C, D (chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra về hành vi bán trái phép chất ma túy, khi làm rõ được sẽ xem xét xử lý sau.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không tranh luận gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép tàng trữ 03 bịch ma túy có tổng khối lượng 0,238 gam, loại Methamphetamine trong ổ lưng của điện thoại Oppo nhằm mục đích để sử dụng. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có Đ đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, cho nên hành vi của bị cáo Nguyễn

Văn Đ có Đ đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

... ..

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

... ..

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”*

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước, qua đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, tạo nên gánh nặng cho xã hội, gây tha hóa biến chất một bộ phận không nhỏ trong nhân dân đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, ngoài ra cần phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, bị cáo xem thường pháp luật. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng như bị cáo.

[4] Đối với Nguyễn Thị Kim C và Nguyễn Hữu L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chung với Nguyễn Văn Đ, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người tên C, D (chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể) cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra về hành vi bán trái phép chất ma túy, khi làm rõ được sẽ xem xét, xử lý sau.

[5] Đối với những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ điều phù hợp và đúng như nội dung vụ án.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Văn Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên.

[8] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy ma túy, công cụ mà bị cáo dùng để tàng trữ trái phép chất ma túy và không còn giá trị sử dụng:

+ Mẫu tinh thể rắn trong bì thư ghi ký hiệu A1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,165 gam; Tinh thể rắn trong bì thư ghi ký hiệu B1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,243 gam; Tinh thể rắn trong bì thư ghi ký hiệu C1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,410 gam.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) bình thủy tinh có nắp đậy màu đen, trên nắp có 01 (một) ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu đỏ được nối với 01 (một) ống hút nhựa màu xanh; 03 (ba) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) chai gas mini màu đỏ và 01 (một) đầu khê gas bằng kim loại màu đen; 01 (một) quẹt gas bằng kim loại hình trụ tròn và 01 (một) quẹt gas bằng kim loại vỏ màu đen; 01 (một) túi nhựa có dây kéo màu trắng; 01 (một) vỏ hộp lưỡi lam màu đỏ hiệu Gillette.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động, trên điện thoại có dòng chữ OPPO, có vỏ mặt sau màu đỏ, bị cáo Đ sử dụng để liên lạc mua ma túy, tàng trữ ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 1.165.000 đồng (một triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) đã được niêm phong, do Đ làm thuê có được. Nhưng giao Chi cục thi hành án tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Hiện vật chứng và số tiền trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 09/6/2020.

Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy ma túy, công cụ mà bị cáo dùng để tàng trữ trái phép chất ma túy và không còn giá trị sử dụng:

+ Mẫu tinh thể rắn trong bì thư ghi ký hiệu A1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,165 gam; Tinh thể rắn trong bì thư ghi ký hiệu B1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,243 gam; Tinh thể rắn trong bì thư ghi ký hiệu C1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,410 gam.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) bình thủy tinh có nắp đậy màu đen, trên nắp có 01 (một) ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu đỏ được nối với 01 (một) ống hút nhựa màu xanh; 03 (ba) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) chai gas mini màu đỏ và 01 (một) đầu khê gas bằng kim loại màu đen; 01 (một) quẹt

gas bằng kim loại hình trụ tròn và 01 (một) quẹt gas bằng kim loại vỏ màu đen; 01 (một) túi nhựa có dây kéo màu trắng; 01 (một) vỏ hộp lưỡi lam màu đỏ hiệu Gillette.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động, trên điện thoại có dòng chữ OPPO, có vỏ mặt sau màu đỏ.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 1.165.000 đồng (một triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) đã được niêm phong. Nhưng giao Chi cục thi hành án tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Hiện vật chứng và số tiền trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/9/2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

**Nguyễn Thị Cẩm Nhung**

## **TỈNH ĐỒNG THÁP**

### **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 15 tháng 9 năm. 2020.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Ngô Văn Dũng;

Ông Đặng Văn Hai.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2020/TLST-HS, ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1998, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: 494B/4, ấp T Q, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.*

#### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 09/6/2020.

Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

**Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 thống nhất 100%.**

Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy ma túy, công cụ mà bị cáo dùng để tàng trữ trái phép chất ma túy và không còn giá trị sử dụng:

+ Mẫu tinh thể rắn trong bì thư ghi ký hiệu A1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,165 gam; Tinh thể rắn trong bì thư ghi ký hiệu B1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,243 gam; Tinh thể rắn trong bì thư ghi ký hiệu C1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,410 gam.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) bình thủy tinh có nắp đậy màu đen, trên nắp có 01 (một) ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu đỏ được nối với 01 (một) ống hút nhựa màu xanh; 03 (ba) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) chai gas mini màu đỏ và 01 (một) đầu khê gas bằng kim loại màu đen; 01 (một) quẹt gas



bằng kim loại hình trụ tròn và 01 (một) quẹt gas bằng kim loại vỏ màu đen; 01 (một) túi nhựa có dây kéo màu trắng; 01 (một) vỏ hộp lưỡi lam màu đỏ hiệu Gillette.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động, trên điện thoại có dòng chữ OPPO, có vỏ mặt sau màu đỏ.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 1.165.000 đồng (một triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) đã được niêm phong. Nhưng giao Chi cục thi hành án tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Hiện vật chứng và số tiền trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

**Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 thống nhất 100%.**

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 thống nhất 100%.**

Bị cáo được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/9/2020.

**Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 thống nhất 100%.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 thống nhất 100%.**

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 9 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Cẩm Nhung**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Cẩm Nhung**